

Số: 344/HD-PNN

Phú Lộc, ngày 17 tháng 10 năm 2023

**HƯỚNG DẪN**  
**Lịch thời vụ gieo trồng vụ Đông Xuân 2023-2024**

Căn cứ Hướng dẫn số 2424/HD-SNNPTNT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn lịch thời vụ gieo trồng vụ Đông Xuân 2023-2024;

Căn cứ vào diễn biến thời tiết khí hậu qua các năm, điều kiện sản xuất và tình hình sinh trưởng các loại cây trồng.

Nhằm tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra, Phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn lịch thời vụ gieo trồng vụ Đông Xuân 2023-2024 như sau:

**I. CÂY LÚA**

**1. Cơ cấu chung:**

Diện tích kế hoạch 3.700 ha, giống xác nhận đưa vào sử dụng trên 95% diện tích (mỗi HTX bố trí cơ cấu từ 3-5 loại giống).

Cơ cấu 100% giống ngắn ngày, gồm các giống: Khang dân, HT1, HN6, JO2, HG12, DT39,....

Để đảm bảo năng suất và sản lượng lúa, các địa phương cần bố trí hợp lý các loại giống trên cơ sở xem xét cụ thể điều kiện sản xuất; khuyến khích sản xuất thử giống có triển vọng HG244 và mở rộng diện tích một số giống lúa đã được công nhận chính thức, giống mới có tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm, ưu điểm về năng suất để đa dạng hoá bộ giống như Hà Phát 3, ST24,...

**2. Lịch thời vụ:**

Bố trí khung lịch thời vụ để đảm bảo lúa vụ Đông Xuân trở tập trung từ 10/4 đến 20/4. Căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng loại giống và điều kiện thực tế của từng địa phương để bố trí thời gian gieo cấy phù hợp.

Đề nghị các địa phương xây dựng phương án sản xuất cụ thể cho từng vùng để chủ động đối phó, khắc phục những tác động xấu, bất thường của thời tiết khí hậu, nhất là tiêu úng kịp thời, dự phòng lúa giống,... để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ gieo cấy lúa theo khung lịch thời vụ.

Giống lúa	TGST (ngày)	Ngày gieo mạ	Ngày sạ	Ngày cấy	Ngày trở	Ngày thu hoạch
Thiên ưu 8, JO2...	125±5	5-10/1	15-20/1	01-5/2	10-25/4	10-25/5
KD, HT <sub>1</sub> , HN <sub>6</sub> , HG12, HG244,...	120±5	10/1-20/1	20/1-5/2	5-15/2	10-25/4	10-25/5

**Chú ý:** Đối với diện tích bị nhiễm mặn ven phá, chân ruộng hạn cuối vụ, ruộng sản xuất giống cho vụ Hè Thu bố trí thời vụ sớm hơn và cho lúa trổ từ 10-15/4.

## II. CÁC CÂY TRỒNG KHÁC

TT	Cây trồng	Giống chủ yếu	Thời vụ gieo trồng
1	Sắn	KM94, Ba trắng,...	Đất đôi: tháng 12 đến tháng 3 năm sau Đất cát: tháng 11 đến tháng 2 năm sau
2	Khoai lang	Địa phương	01/11- 5/1 năm sau
3	Ngô (bắp)	Ngô lai, nếp,...	05/12 - 15/2 năm sau
4	Lạc	Dù tây nguyên, L14, L18, Giấy, ...	Đất cát: 20/12- 20/1 năm sau Đất thịt: 20/1-10/2
5	Đậu các loại	Đậu đen, đậu đỏ...	20/1 - 20/2
6	Rau các loại		Từ 15/11 đến tháng 2 năm sau
7	Dưa các loại	Dưa hấu, dưa gang,...	05/3-15/5
8	Cây ăn quả, CCN	Thanh trà, tiêu, ...	20/11 - 5/2 năm sau

Trên đây là nội dung hướng dẫn lịch thời vụ gieo trồng một số cây trồng chính. Đề nghị UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các HTX sản xuất nông nghiệp căn cứ vào điều kiện cụ thể của đơn vị mình, bố trí và chỉ đạo bà con nông dân thực hiện để vụ Đông Xuân đạt kết quả tốt./.

### Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT;
- TTHU, TTHĐ, TTUB; (B/c)
- Đ/c Hoàng Văn Đề - PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Đài PTTH, TTDVNN; (P/h)
- Các HTXSNN, THT;
- Lưu.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Văn Thông**